

# ẢNH HƯỞNG CỦA RỦI RO CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TH.S. ĐÀM SƠN TOẠI

Dại học Kinh tế Quốc dân

*Chính sách của Nhà nước có vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Bất cứ sự thay đổi nào của chính sách cũng ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động dân sinh. Vì vậy nếu sự thay đổi diễn ra mang tính bất thường của hệ thống chính sách sẽ mang lại những khó khăn không nhỏ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong bài viết này tôi xin trình bày những ảnh hưởng của rủi ro chính sách đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội và một số kiến nghị đối với các cơ quan công quyền.*

**K**inh doanh là một lĩnh vực hoạt động chứa đựng nhiều rủi ro. Đã kinh doanh thì người ta không thể tránh khỏi rủi ro và phải chấp nhận rủi ro. Động cơ để người ta chấp nhận rủi ro kinh doanh đó là: rủi ro một mặt có thể mang lại tổn thất, mất mát, nhưng mặt khác cũng có thể mang lại cơ hội và lợi ích. Trong nhiều trường hợp, rủi ro càng lớn thì tỷ suất lợi nhuận có thể càng cao. Có 3 điểm được thừa nhận trong khái niệm rủi ro: một là, rủi ro là sự kiện xảy ra bất ngờ, không biết trước một cách chắc chắn; hai là, rủi ro là sự kiện ngoài mong đợi; ba là, rủi ro mang lại tổn thất hoặc lợi ích. Rủi ro kinh doanh có từ nhiều nguồn gốc khác nhau. Nói cách khác, các nguyên nhân dẫn đến rủi ro kinh doanh rất đa dạng và khác nhau, phức tạp và lồng ghép vào nhau. Tuy nhiên trong bài viết này chỉ đề cập đến loại rủi ro do những thay đổi bất ngờ của chính sách gây ra, gọi là rủi ro chính sách.

## 1. Chính sách và rủi ro chính sách

Chính sách là một trong những công cụ chủ yếu mà Nhà nước sử dụng để quản lý nền kinh tế quốc dân. Dưới dạng chung nhất, mỗi chính sách cụ thể là một tập hợp các giải pháp nhất định để thực hiện các mục tiêu bộ phận trong quá trình đạt tới mục tiêu chung của sự phát triển kinh tế xã hội.

Rủi ro chính sách là những tổn thất mà doanh nghiệp phải gánh chịu do những thay đổi bất thường của hệ thống chính sách. Sự thay đổi bất thường của hệ thống chính sách được hiểu theo

các khía cạnh: Thứ nhất, sự thay đổi quá nhanh của các chính sách khi chưa đủ thời gian ổn định cần thiết. Thứ hai, sự thay đổi trong quan điểm của các nhà xây dựng chính sách. Thứ ba là sự thay đổi trong vận dụng thực hiện hệ thống các chính sách.

## 2. Thực trạng về sự ảnh hưởng của rủi ro chính sách đối với các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo kết quả điều tra 105 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy:

**Thứ nhất.** Về tần suất xảy ra rủi ro chính sách trong hoạt động của các doanh nghiệp.

Theo số liệu điều tra cho thấy hiện tượng hệ thống chính sách thay đổi bất thường đã thường xuyên xảy ra và đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp. Có 45 trên tổng số 105 doanh nghiệp được hỏi cho rằng tần suất xảy ra rủi ro chính sách là rất cao, 49 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 46.68% cho rằng tần suất xảy ra ở mức cao, số doanh nghiệp còn lại cho rằng tần suất xảy ra loại rủi ro này là bình thường, thậm chí là bằng không. Trên thực tế, các chính sách hay thay đổi nhất thuộc về nhóm chính sách thuế, chính sách công nghiệp, y tế và giáo dục. Ví dụ như trong lĩnh vực quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng xe gắn máy. Từ năm 1995 đến năm 2002 đã có 4 cơ quan chủ quản cấp bộ trực tiếp quản lý lĩnh vực này. Với mỗi bộ chủ quản, Chính phủ đã ban hành những chính sách khác nhau thậm chí mâu thuẫn với nhau làm cho nhiều doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Với

*Bảng 1: Tần suất gặp phải rủi ro chính sách đối với các doanh nghiệp.*

STT	Tần suất gặp rủi ro	Số lượng doanh nghiệp	Tỷ lệ (%)
1	Tần suất bằng 0	1	0.95
2	Tần suất thấp	2	1.9
3	Tần suất bình thường	8	7.62
4	Tần suất cao	49	46.67
5	Tần suất rất cao	45	42.86
	Tổng cộng	105	100

*Nguồn: Dự án Giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh, Khoa Khoa học Quản lý, ĐHKQTĐ, năm 2005.*

**Bảng 2: Mức độ ảnh hưởng của rủi ro chính sách đối với hoạt động của doanh nghiệp**

STT	Mức độ ảnh hưởng	Số lượng doanh nghiệp	Tỷ lệ (%)
1	ảnh hưởng nhiều	38	36.2
2	ảnh hưởng trung bình	51	48.6
3	ảnh hưởng ít	16	15.2
	Tổng cộng	105	100

*Nguồn: Dự án Giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh, Khoa Khoa học Quản lý, ĐHKQTĐ, năm 2005.*

chính sách khuyến khích nâng cao tỷ lệ nội địa hoá đối với sản phẩm xe gắn máy, Chính phủ đã có những khuyến khích như giảm thuế nhập khẩu đối với lượng linh kiện nhập khẩu. Tuy nhiên, khi Bộ Tài chính tiếp quản thì chính sách của Chính phủ đã có những thay đổi theo hướng chặt chẽ hơn, khiến cho nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng thua lỗ.

**Thứ hai**, đó là mức độ ảnh hưởng của rủi ro chính sách.

Theo số liệu điều tra, có 16 doanh nghiệp trên tổng số 105 doanh nghiệp điều tra cho rằng mức độ ảnh hưởng của rủi ro chính sách đối với hoạt động của doanh nghiệp là ít; và có 51 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 48.6% doanh nghiệp được hỏi cho rằng mức độ ảnh hưởng là trung bình, trong khi đó có đến 36.2% doanh nghiệp đánh giá mức độ ảnh hưởng của rủi ro chính sách là ở mức cao... Kinh doanh trong nền kinh tế thị trường lấy pháp luật làm căn cứ, vì vậy bất cứ sự thay đổi nào từ phía các cơ quan công quyền cũng gây tổn hại đến lợi ích của doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động của mình, các doanh nghiệp hoạch định chiến lược kinh doanh dựa trên các căn cứ có tính tổng hợp, trong đó chính sách nhà nước là một căn cứ quan trọng, và vì vậy đó là những căn cứ mang tính dài hạn. Tuy nhiên, với sự thay đổi của chính sách hiện nay khiến các doanh nghiệp gặp khó khăn trong điều chỉnh kế hoạch chiến lược kinh doanh. Cho nên, mức độ ảnh hưởng của loại rủi ro chính sách thường là cao vì đó là sự ảnh hưởng mang tính chiến lược.

**Thứ ba**, đó là mức độ nghiêm trọng của rủi ro chính sách đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Theo số liệu của bảng 3 cho thấy, có 30 doanh nghiệp chiếm 28.6% doanh nghiệp cho rằng mức độ nghiêm trọng của rủi ro chính sách là ở mức thấp; có 57 doanh nghiệp, chiếm 54.3% đánh giá mức độ nghiêm trọng là trung bình và 17.1% đánh giá ở mức cao. Như vậy, hậu quả mà rủi ro chính sách để lại cho các doanh nghiệp là không nhỏ. Bên cạnh sự đánh giá về mức độ ảnh hưởng, thì mức độ nghiêm trọng đánh giá trên cả tính

chiến lược cũng như tính ngắn hạn của hoạt động kinh doanh. Bởi bất cứ sự thay đổi chính sách nào cũng mang tính tình huống. Với lẽ thường của quản lý nhà nước về kinh tế, các chính sách được ban hành thường có thời gian dự liệu cho việc thực hiện. Tuy nhiên, hệ thống chính sách Việt Nam hiện nay cho thấy nó mang nhiều yếu tố bất ngờ, không báo trước. Vì vậy, mức độ nghiêm trọng hay hậu quả của việc thay đổi đó là lớn đối với các doanh nghiệp.

Để dẫn đến tình trạng như trên, theo tôi có một số nguyên nhân sau đây:

**Một là**, công tác dự báo và xây dựng kế hoạch vĩ mô còn yếu. Nguyên nhân này khiến cho Nhà nước không chủ động trong quá trình điều hành nền kinh tế. Việc Chính phủ đang loay hoay với vấn đề giá thuốc tân dược cho thấy Chính phủ đang bị động trước một tình huống thị trường. Lời giải cho bài toán này không phải trong ngắn hạn mà đòi hỏi phải có được chiến lược lâu dài trong mọi quan hệ tương quan với thị trường được phẩm thể giới. Kết quả của sự không chủ động chính là sự thay đổi chính sách.

**Hai là**, Chính phủ không nhất quán trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách. Trong tình huống này Chính phủ là người chủ động đưa ra những can thiệp. Tuy nhiên tất cả những can thiệp đó lại để lại hậu quả cho một bộ phận các doanh nghiệp. Điển hình là quản lý lĩnh vực nhập khẩu xe ôtô cũ.

**Ba là**, hệ thống chính sách thiếu minh bạch, rõ ràng. Nguyên nhân này đã dẫn đến tình trạng vận dụng trong quá trình thực hiện chính sách. Đã không ít các doanh nghiệp bị xử ép khi tham gia tranh chấp pháp lý, họ luôn là người chịu tổn thất khi các cơ quan công quyền ra các quyết định quản lý hành chính. Nguyên nhân này cũng một phần do một bộ phận công chức lợi dụng quá trình thực hiện chính sách để gây khó khăn cho các doanh nghiệp nhằm trục lợi cá nhân.

Như vậy, với ba nguyên nhân trên, hệ thống chính sách đang để lại những cản trở nhất định

*(Xem tiếp trang 30)*

**Bảng 3: Mức độ nghiêm trọng của rủi ro chính sách đối với hoạt động của doanh nghiệp.**

STT	Mức độ nghiêm trọng	Số lượng doanh nghiệp	Tỷ lệ (%)
1	Mức độ nghiêm trọng	18	17.1
2	Mức độ trung bình	57	54.3
3	Mức độ thấp	30	28.6
	Tổng cộng	105	100

*Nguồn: Dự án Giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh, Khoa Khoa học Quản lý, ĐHKQTĐ, năm 2005.*

đạo các cấp, đảm nhiệm công việc mang tính chất chuyên gia giỏi ở một số ngành then chốt để hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch phù hợp trong từng giai đoạn. Để đáp ứng nhanh nguồn nhân lực, cùng với việc đào tạo tại chỗ, cần phải:

+ Có chính sách thoả đáng về bố trí công việc và thu nhập cho số cán bộ, công chức có học vị cao hiện đang công tác tại tỉnh để "giữ chân" họ, tránh tình trạng "chảy máu" chất xám.

+ Có chính sách phù hợp để thu hút và sử dụng những cán bộ có học vị cao, cán bộ quản lý giỏi từ các địa phương khác về công tác tại tỉnh.

Một thực tế mà Lâm Đồng cũng như nhiều địa phương khác ở xa các trung tâm lớn là thiếu trầm trọng về đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn giỏi. Nhiều năm qua, số sinh viên là con em của Lâm Đồng đi học tại các trường ở thành phố Hồ Chí Minh, hầu hết không trở về Lâm Đồng; không những thế đội ngũ cán bộ hiện có của Lâm Đồng, làm được việc cũng tìm cách để đi khỏi Lâm Đồng, bởi Lâm Đồng chưa phải là vùng "đất

lành chim đậu", mọi cơ chế, chính sách còn trói buộc lẫn nhau. Để Lâm Đồng thu hút, chuẩn bị nguồn nhân lực cho thời gian đến, đặc biệt là sử dụng đội ngũ quản lý và chuyên môn có tầm nhìn chiến lược cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung và ngành du lịch nói riêng của tỉnh, thì hơn bao giờ hết cần phải khởi động ngay từ bây giờ về quan điểm nhận thức, tầm nhìn một cách khách quan, toàn diện nhằm có những cơ chế, chính sách phù hợp để một mặt vừa đào tạo và giữ chân được đội ngũ cán bộ là con em của Lâm Đồng, vừa thu hút được cán bộ quản lý, chuyên môn giỏi từ các nơi khác về với Lâm Đồng.

---

#### *Tài liệu tham khảo:*

1. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2006- 2010.
  2. Báo cáo hiện trạng chất lượng cán bộ công chức Lâm Đồng năm 2005.
  3. Đề án đào tạo cán bộ Tây Nguyên.
- 

(Tiếp theo trang 27)

## **Ảnh hưởng của rủi ro chính sách đối với hoạt động...**

cho sự vận hành của cơ n... nên kinh tế quốc dân.

**3. Một số kiến nghị nhằm giảm thiểu rủi ro chính sách cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.**

Doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung đều chịu sự tác động của hệ thống chính sách, tuy có sự vận dụng khác nhau tùy vào điều kiện của mỗi địa phương nhưng những rủi ro mà chính sách mang lại thì đều xuất phát từ những căn nguyên giống nhau.

**Thứ nhất,** cần nâng cao hiệu quả công tác dự báo và công tác xây dựng kế hoạch vĩ mô. Xây dựng hệ thống kế hoạch vĩ mô là chức năng hàng đầu của Nhà nước nhằm xác định những mục tiêu dài hạn, những cách thức mang tính chiến lược để đạt được mục tiêu đó. Vì vậy nước ta cần một đội ngũ những nhà quản lý biết cách khai thác các nguồn lực của đất nước thông qua con người, nguồn tài nguyên, các tiềm năng và cơ hội của đất nước. Bên cạnh đó, công tác dự báo phải được chú trọng. Kinh nghiệm của những nước phát triển cho thấy, kế hoạch vĩ mô luôn có tính ổn định cao. Điều đó chứng tỏ công tác dự báo đã có một vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng kế hoạch. Muốn nâng cao hiệu quả dự báo, chúng ta phải cần đến đội ngũ các nhà khoa học, hệ thống thiết bị công nghệ cùng với các chuyên gia có trình độ và năng lực làm việc cao.

**Thứ hai,** xây dựng chính sách cần phải rõ ràng, tránh mập mờ khi thực hiện. Chính sách luôn mang tính khái quát, để thực hiện được cần phải có các văn bản kèm theo. Vì vậy để minh bạch hóa hệ thống chính sách nhà nước nhất thiết phải hoàn thiện quy trình, thủ tục ban hành và

thực hiện chính sách.

**Thứ ba,** hệ thống các chính sách phải nhất quán, đảm bảo tính hệ thống. Tính nhất quán được thể hiện trong quan điểm xây dựng và ban hành chính sách. Cũng chính vì chúng ta không chủ động trong các tình huống nên thường bị đặt vào tình thế buộc phải thay đổi. Bên cạnh đó chính sách cũng phải có tính hệ thống, không được mâu thuẫn với nhau và nhất là phải tạo ra sự tác động cùng chiều.

**Thứ tư,** hệ thống chính sách phải tôn trọng pháp luật. Chính sách được xây dựng trên cơ sở pháp luật và được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, khả năng các văn bản được ban hành trong quá trình thực hiện chính sách vi phạm pháp luật là không nhỏ. Với hơn 400 văn bản áp dụng văn bản quy phạm pháp luật vi phạm luật cho thấy nước ta cần phải có sự kiểm soát chặt chẽ hơn nữa đối với quá trình ban hành và thực hiện chính sách.

---

#### *Tài liệu tham khảo:*

1. Chính sách Kinh tế - Xã hội, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội 2002.
  2. Báo cáo đề tài: Những giải pháp giảm thiểu rủi ro kinh doanh cho các doanh nghiệp Hà Nội trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế". Mã số: 01X - 07/04 - 2005 - 1.
  3. Ngô Quang Hân - Quản trị rủi ro, NXB Giáo dục, Hà Nội 1991.
  4. Niên giám thống kê, Cục Thống kê thành phố Hà Nội, 2005.
  5. Nguyễn Hữu Thân - Phương pháp mạo hiểm và phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh, NXB Thông tin, Hà Nội 1991.
  6. Allan Wilet - The Economic Theory of Risk and Insurance, Philadelphia, USA 1951.
-